BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kiểm Toán Nội Bộ * SỐ TÍN CHỈ : 2
MÔN THI : AUD 353 (SA)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 22/07/2026 - Phòng thi 502 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà F

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	30204956130	Nguyễn Ngọc Hoài	An	AUD 353 SA	K30KDN					
2	29209529600	Hoàng Phương	Anh	AUD 353 SA	K29KDN					
3	29204959606	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	AUD 353 SA	K29KDN					
4	29204959607	Nguyễn Thị Đăng	Đoan	AUD 353 SA	K30KDN					
5	28201552346	Nguyễn Thị	Được	AUD 353 SA	K28KDN					
6	29204938880	Phan Lê Hương	Giang	AUD 353 SA	K29KDN					
7	30204960600	Phạm Thị Hương	Giang	AUD 353 SA	K30KDN					
8	29209425676	Nguyễn Minh	Hằng	AUD 353 SA	K29KDN					
9	28204950288	Lê Thị Thu	Hạnh	AUD 353 SA	K28KDN					*NỢ HP*
10	29204955670	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	AUD 353 SA	K29KDN					
11	29204960610	Nguyễn Thị	Hiền	AUD 353 SA	K29KDN					
12	29204956947	Phan Minh Thu	Hương	AUD 353 SA	K29KDN					
13	30204956153	Nguyễn Thị	Hương	AUD 353 SA	K30KDN					
14	30204956155	Phạm Thị	Lam	AUD 353 SA	K30KDN					
15	29204954935	Hà Thị Ngọc	Lan	AUD 353 SA	K29KDN					
16	29204959314	Phan Thị	Lành	AUD 353 SA	K29KDN					
17	28204906958	Nguyễn Thị Thùy	Linh	AUD 353 SA	K28KDN					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kiểm Toán Nội Bộ * SỐ TÍN CHỈ : 2
MÔN THI : AUD 353 (SA)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 22/07/2026 - Phòng thi 503 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà F

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29204953168	Trần Diệu	Linh	AUD 353 SA	K29KDN					
2	29204959097	Nguyễn Thị Khánh	Linh	AUD 353 SA	K29KDN					
3	30204923539	Nguyễn Thuỳ	Linh	AUD 353 SA	K30KDN					
4	29204962509	Huỳnh Ngọc	Mến	AUD 353 SA	K29KDN					
5	29204425419	Phan Thị Nhật	Minh	AUD 353 SA	K29KDN					
6	29204965681	Nguyễn Trần Ái	Na	AUD 353 SA	K29KDN					
7	28204949858	Trần Thị Nguyệt	Nga	AUD 353 SA	K28KDN					
8	29204954934	Bùi Ngọc	Nga	AUD 353 SA	K29KDN					
9	29204965387	Võ Kim	Ngân	AUD 353 SA	K29KDN					
10	29204362879	Phan Nguyễn Kim	Ngọc	AUD 353 SA	K29KDN					
11	29215058156	Cao Tất	Nguyên	AUD 353 SA	K29KDN					
12	28204903184	Lưu Yến	Nhi	AUD 353 SA	K28KDN					
13	28205136622	Lê Ngọc Yến	Nhi	AUD 353 SA	K28KDN					
14	29204955193	Bùi Yến	Nhi	AUD 353 SA	K29KDN					
15	29204965703	Châu Thị Yến	Nhi	AUD 353 SA	K29KDN					
16	29204949990	Nguyễn Thị Trà	Ny	AUD 353 SA	K29KDN					
17	29204455187	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	AUD 353 SA	K29KDN					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kiểm Toán Nội Bộ * SỐ TÍN CHỈ : 2
MÔN THI : AUD 353 (SA)

Học kỳ : 2

Thời gian : 18h00 - 22/07/2026 - Phòng thi 505 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà F

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29204856474	Nguyễn Thu	Phương	AUD 353 SA	K29KDN					
2	29204939102	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	AUD 353 SA	K29KDN					
3	30204951777	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	AUD 353 SA	K30KDN					
4	28204905337	Nguyễn Thị Phương	Thảo	AUD 353 SA	K28KDN					
5	29204956916	Trần Thị Thu	Thảo	AUD 353 SA	K29KDN					
6	29204965900	Trần Phương	Thảo	AUD 353 SA	K29KDN					
7	29204961407	Bùi Thị Thanh	Thiện	AUD 353 SA	K29KDN					
8	29204646200	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	AUD 353 SA	K29KDN					
9	29204959315	Đặng Lê Thanh	Thư	AUD 353 SA	K29KDN					
10	29204961390	Lê Đào Thanh	Trà	AUD 353 SA	K29KDN					
11	29204923845	Trương Lê Tố	Trân	AUD 353 SA	K29KDN					
12	28204948656	Nguyễn Thị Huyền	Trang	AUD 353 SA	K28KDN					
13	29204920950	Nguyễn Thị Vân	Trang	AUD 353 SA	K29KDN					
14	29204959263	Đặng Thị Thùy	Trang	AUD 353 SA	K29KDN					
15	29204644898	Huỳnh Thị	Tuyền	AUD 353 SA	K29KDN					
16	29204958082	Phan Thị Tú	Uyên	AUD 353 SA	K29KDN					
17	29204953717	Nguyễn Thị Hồng	Vân	AUD 353 SA	K29KDN					
18	29208053633	Bùi Thị Tường	Vi	AUD 353 SA	K29KDN					
19	29204937281	Trương Trần Đài	Vĩ	AUD 353 SA	K29KDN					
20	29204920095	Trần Khánh	Vy	AUD 353 SA	K29KDN					
21	29204654391	Võ Thị Như	Ý	AUD 353 SA	K29KDN					
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										